TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 166/2019/DS-ST
Ngày: 19 – 9 – 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng X

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Khu vực X, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ

trình bày: Ngày 21/7/2016, bà Phạm Thị L có vay tại Ngân hàng X số tiền 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)* mục đích vay: Cải tạo vườn và trồng cây ăn trái. Lãi suất cho vay 0.6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, kỳ trả nợ là 12 tháng/01 lần, mỗi lần 6.000.000 đồng. Lãi tiền vay quy định phải đóng hàng tháng. Bà L có đóng lãi được đến ngày 21/02/2017 được 1.379.584 đồng rồi ngưng không đóng tiếp và cũng chưa trả được phần tiền vốn vay nào. Phía Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không trả nợ.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị L trả số tiền còn nợ 28.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.975.678 đồng.

Bị đơn Phạm Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ngày 21/7/2016 giữa Ngân hàng X và bà Phạm Thị L có giao kết hợp đồng vay tài sản về việc Ngân hàng cho bà Phạm Thị L vay số tiền 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*. Thời hạn vay là 60 tháng, trả định kỳ 12 tháng/lần, mỗi lần 6.000.000 đồng, phần tiền lãi thì đóng hàng tháng. Sau khi phía ngân hàng giải ngân xong cho bà L thì bà L có trả lãi cho Ngân hàng được một thời gian rồi ngưng cho đến nay nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng:

4.1 Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn và sổ vay vốn của bà L được ngân hàng X phê duyệt cho vay số tiền 28.000.000 đồng. Ngày 21/7/2016 bà L được phía ngân hàng giải ngân số tiền 28.000.000 đồng cho bà Phạm Thị L. Theo thỏa thuận bà L phải trả định kỳ 12 tháng/lần, mỗi lần 6.000.000 đồng tiền vốn cho phía ngân hàng. Tuy nhiên, đến kỳ trả nợ 21/7/2017 bà L không thực hiện mặc dù được phía ngân

hàng nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần. Do đó việc bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị L trả số tiền vốn còn nợ 28.000.000 là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

4.2 Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Theo thỏa thuận bà L phải trả lãi định kỳ hàng tháng đối với khoản tiền vay, nhưng bà L chỉ trả được 08 tháng tiền lãi đến ngày 21/02/2017 được 1.379.584 đồng thì ngưng. Lãi suất cho vay do hai bên thỏa thuận là 0.6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn đối với khoản vay trên trogn quá trình xét xử. Xét thấy yêu cầu trên của nguyên đơn có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *" Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật"*. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm trả tiền lãi trong hạn tính từ ngày 22/2/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là 5.957.678 đồng là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

5.1 Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Phạm Thị L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Nguyên đơn Ngân hàng X không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn X

[2] Buộc bị đơn Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng X số tiền 33.975.678 đồng. (Trong đó tiền vốn 28.000.000 đồng, số tiền lãi 5.975.678 đồng tính đến ngày 19/9/2019).

Bà Phạm Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2019) đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, không tính phần lãi trễ hạn (tiền phạt chậm trả lãi).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phạm Thị L không phải nộp.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi bị đơn cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS;